TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HSST
Ngày: 18/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Vân

Ông Đoàn Văn Đây

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Phạm Minh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 149/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 157/2021/QĐXXST ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Qúy D (tên gọi khác: Không); sinh ngày 18 tháng 6 năm 1981 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: không nghề nghiệp ổn định; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; Bị cáo là con một trong gia đình; Có vợ tên Phạm Thị Anh L, sinh năm 1983 và có 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", ngày 12/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", ngày 12/5/2021 Công an quận Ba Đình khởi tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án số 05/2021/HSST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, Hà Nội.

- *Bị hại:* **Home Credit Việt Nam.**

Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ Nữ, số 20 Nguyễn Đăng Giai, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Vũ Thùy T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: số 1, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(bị cáo, bị hại làm đơn xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quý D là đối tượng không nghề nghiệp ổn định, do muốn có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty tài chính TNHH MTV H (vốn đầu tư Cộng hòa Séc 100%), với thủ đoạn như sau: Ngày 14/11/2019, D đặt mua 02 bộ giấy tờ tùy thân không dán hình gồm: 01 bộ giấy chứng minh nhân dân số 172230071 cấp ngày 28/6/2009, giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn V, sinh năm 1980, địa chỉ: xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/12/2003 và 01 bộ giấy chứng minh nhân dân số 321229298 cấp ngày 13/9/2005, giấy phép lái xe tên Võ Minh S, sinh năm 1986, địa chỉ: xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre cấp ngày 03/12/2010 của đối tượng (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau đó, D sử dụng hình ảnh của D dán vào các giấy tờ mang tên Bùi Văn V và Võ Minh S rồi đến các Cửa hàng thế giới di động và Cửa hàng điện máy xanh tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai để thực hiện hợp đồng vay tiền mặt mua điện thoại di động trả góp rồi bán cho người khác lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ 1**: Vào ngày 15/11/2019, D sử dụng giấy phép lái xe mô tô và chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn V đến chi nhánh Công ty cổ phần thế giới di động - Cửa hàng điện máy xanh Bùi Văn Hòa, tại số 184, đường Bùi Văn Hòa, tổ 2, khu phố 11, phường An Bình, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp chị Nguyễn Thị Kim Kiều (là nhân viên) làm hợp đồng vay tiền mua điện thoại di động hiệu OPPO RENO 2 với hình thức trả góp qua Công ty tài chính TNHH MTV H, với số tiền là 15.566.000đ (Mười lăm triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), D trả trước số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và lấy điện thoại bán lại cho người đi đường (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) được số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiêu xài.

- **Vụ thứ 2**: Vào ngày 26/11/2019, cũng thủ đoạn như trên, D sử dụng giấy phép lái xe mô tô và chứng minh nhân dân mang tên Võ Minh S đến chi nhánh Công ty TNHH Cao Phong, tại số 260B, đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp chị Lê Vũ Thùy T (là nhân viên) làm hợp đồng vay tiền mua điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 Plus với hình thức trả góp qua Công ty tài chính TNHH MTV H, với số tiền là 22.452.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng), D trả trước số tiền 6.600.000đ (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) rồi lấy điện thoại bán lại cho người đi đường (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) được số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiêu xài.

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Trần Trung K đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH MTV H yêu cầu Phạm Quý D bồi

thường số tiền 26.034.390đ (Hai mươi sáu triệu không trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi đồng), trong đó: tiền chiếm đoạt từ việc mua 02 điện thoại di động là 25.418.000đ (Hai mươi lăm triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng) và phí phát sinh từ việc D không thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV H là 616.390đ (Sáu trăm mười sáu nghìn ba trăm chín mươi đồng). (Bút lục số: 26-30)

Tại bản Cáo trạng số 5188/CT-VKS-P2 ngày 08/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Qúy D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai nêu quan điểm: Giữ nguyên quan điểm truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo:

Phạm Qúy D mức án từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù và bồi thường cho bị hại 25.418.000đ (Hai mươi lăm triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo, bị hại đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt. Xét đơn của bị cáo, bị hại làm đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bị cáo, bị hại.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt: Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 15 và ngày 26/11/2019, do muốn có tiền tiêu xài, Phạm Quý D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn như sau: D đặt mua giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn V và Võ Minh S của 01 đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rồi dán ảnh của D vào các giấy tờ trên. Sau đó, D đến chi nhánh Công ty cổ phần thế giới di động - Cửa hàng điện máy xanh Bùi Văn Hòa và chi nhánh Công ty TNHH Cao Phong thực hiện 02 hợp đồng vay tiền mặt trả góp 02 điện thoại di động OPPO RENO 2 và Samsung Note 10 Plus nhằm chiếm đoạt số tiền 25.418.000đ (Hai mươi lăm

triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng) của Công ty tài chính TNHH MTV H (vốn đầu tư Cộng hòa Séc 100%).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện nhiều lần lừa đảo, đã bị xét xử 02 lần và bị khởi tố 01 lần cùng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thể hiện bị cáo là người sống coi thường pháp luật. Do đó, cần xử bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị Công an quận Ba Đình khởi tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Khi lượng hình cũng cần xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử sẽ đưa ra mức án phù hợp đối với bị cáo.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Home Credit Việt Nam yêu cầu bị cáo bồi thường 25.418.000 đồng và phí phát sinh từ việc D không thanh toán là 616.390 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo chỉ phải bồi thường cho bị hại số tiền bị cáo chiếm đoạt, trong vụ án này bị cáo chỉ chiếm đoạt số tiền 25.418.000 đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là đúng theo quy định pháp luật. Riêng phần phí phát sinh 616.390 đồng không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.270.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi mua và làm giả chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của bị cáo, do sau khi bị cáo thực hiện hành vi bị cáo đã đốt hết giấy tờ nên không có cơ để xử lý.

Đối với đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bán giấy phép lái xe, chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn V và Võ Minh S cho D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1.Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 30, 45, 46, 106, 135, 136, 250, 254, 255, 259, 260, 262, 268, 269, 290, 292, 298, 299, 326, 327, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 5 Điều 275 và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Qúy D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Qúy D 01 năm 06 tháng tù, tổng hợp với 51 tháng tù tại bản án số 05/2021/HSST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Home Credit Việt Nam số tiền 25.418.000 đồng (Hai mươi lăm triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng).

5. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.270.900 đồng (một triệu hai trăm bảy mươi ngàn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về thi hành án dân sự: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo, bị hại (2);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1)
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên